

BỘ THƯƠNG MẠI
Số: 2212/2005/QĐ-BTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI
Ban hành Quy chế kinh doanh thép xây dựng

BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI

Căn cứ Nghị định số 29/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Thương mại;
Căn cứ Chỉ thị số 30/2004/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về các biện pháp kiểm chế tốc độ tăng giá thị trường trong thời gian trước mắt;
Nhằm từng bước xây dựng hệ thống kinh doanh thép xây dựng phát triển phù hợp với cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước; bảo đảm cân đối cung cầu và chất lượng thép xây dựng;
Theo đề nghị của Vụ Trưởng Vụ Chính sách thị trường trong nước,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế kinh doanh thép xây dựng.
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.
- Điều 3.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Thương mại, các tổ chức, cá nhân tham gia kinh doanh thép xây dựng thuộc mọi thành phần kinh tế và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY CHẾ
KINH DOANH THÉP XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2212/2005/QĐ-BTM ngày 15/08/2005

của Bộ trưởng Bộ Thương mại)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này điều chỉnh hoạt động kinh doanh thép xây dựng trên thị trường Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh thép xây dựng thuộc mọi thành phần kinh tế.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- "Thép xây dựng" là các loại thép được sử dụng trong xây dựng, bao gồm: thép tròn cuộn, thép thanh tròn trơn, thép thanh vằn, thép thanh có đốt.
- "Nhà cung ứng thép xây dựng" là nhà sản xuất, nhà nhập khẩu thép xây dựng để tiêu thụ trên thị trường Việt Nam (sau đây gọi là nhà cung ứng).
- "Nhà phân phối thép xây dựng" là nhà bán buôn, bán lẻ hoặc vừa bán buôn vừa bán lẻ thép xây dựng (sau đây gọi là nhà phân phối).
- "Tổng đại lý thép xây dựng" là thương nhân có mạng lưới đại lý bán lẻ trực thuộc để thực hiện việc nhận thép xây dựng từ nhà cung ứng, nhà phân phối và giao cho các đại lý bán lẻ thép xây dựng của mình (sau đây gọi là tổng đại lý).
- "Đại lý bán lẻ thép xây dựng" là thương nhân nhận thép xây dựng từ nhà cung ứng, nhà phân phối hoặc tổng đại lý để thực hiện việc bán lẻ trực tiếp cho người tiêu dùng (sau đây gọi là đại lý bán lẻ).

Chương II

HỆ THỐNG KINH DOANH THÉP XÂY DỰNG

Điều 4. Các chủ thể tham gia hệ thống kinh doanh thép xây dựng

Hệ thống kinh doanh thép xây dựng trên thị trường Việt Nam bao gồm các chủ thể như nhà cung ứng, nhà phân phối, tổng đại lý, đại lý bán lẻ và các đơn vị trực thuộc các chủ thể này như chi nhánh, xí nghiệp, cửa hàng bán lẻ.

Điều 5. Quyền và trách nhiệm của nhà cung ứng

1. Nhà cung ứng có các quyền sau đây:

- a) Thiết lập hệ thống phân phối thép xây dựng trực thuộc gồm chi nhánh, xí nghiệp, cửa hàng bán lẻ;
- b) Lựa chọn và ký hợp đồng mua bán thép xây dựng với nhà phân phối;
- c) Lựa chọn thương nhân, thiết lập hệ thống tổng đại lý và đại lý bán lẻ;
- d) Ấn định giá thép xây dựng giao cho tổng đại lý và đại lý bán lẻ, ấn định giá bán lẻ thép xây dựng trong hệ thống phân phối thép xây dựng trực thuộc và hệ thống đại lý của mình;
- đ) Lựa chọn hình thức thù lao hoặc chiết khấu thương mại cho nhà phân phối, tổng đại lý, đại lý bán lẻ theo quy định;
- e) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng đại lý của tổng đại lý, đại lý bán lẻ;
- g) Bảo vệ thương hiệu, uy tín, chất lượng sản phẩm của mình;
- h) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Nhà cung ứng có các trách nhiệm sau đây:

- a) Ký hợp đồng mua bán thép xây dựng bằng văn bản với các nhà phân phối;
- b) Ký hợp đồng đại lý bằng văn bản với tổng đại lý và đại lý bán lẻ;
- c) Hướng dẫn, cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho nhà phân phối, tổng đại lý, đại lý bán lẻ thực hiện hợp đồng;
- d) Chịu trách nhiệm về tính pháp lý đối với hoạt động kinh doanh, chất lượng và giá bán lẻ thép xây dựng do mình cung ứng trên thị trường;
- đ) Trả thù lao hoặc chiết khấu thương mại trên cơ sở thỏa thuận theo các quy định hiện hành và phải được thể hiện rõ trong hợp đồng;
- e) Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền và trách nhiệm của nhà phân phối

1. Nhà phân phối có quyền sau đây: